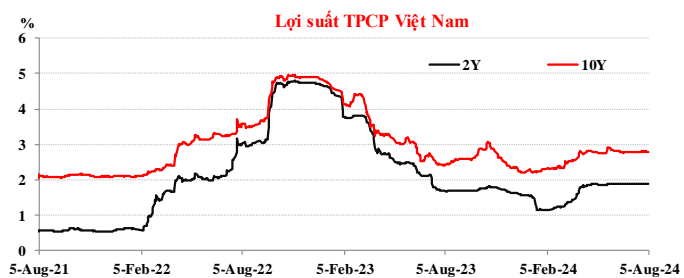


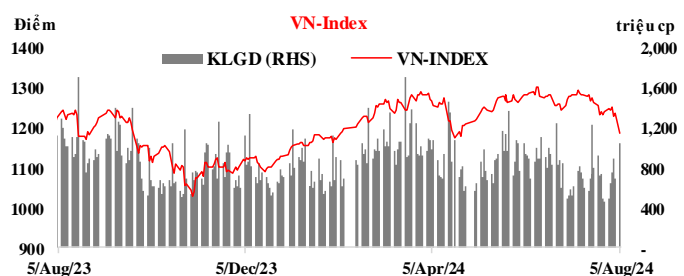
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4.93	0.16	5.30	0.00	3Y	1.91	0.000
1W	4.90	0.07	5.34	-0.02	5Y	1.98	0.000
2W	4.96	0.08	5.40	0.00	7Y	2.29	-0.014
1M	5.03	0.03	5.43	-0.01	10Y	2.77	-0.018
2M	5.09	0.01	5.50	0.00	15Y	2.94	-0.013
3M	5.14	0.01	5.56	0.00			
6M	5.36	-0.02	5.61	0.00			
9M	5.43	-0.01	5.69	-0.01			
1Y	5.50	0.00	5.71	-0.02			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 05/08/2024

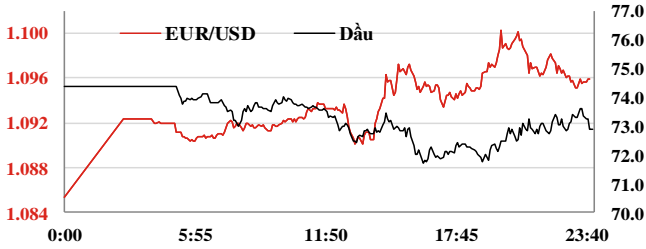
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	14,000.00	13,668.54	4,911.48	8,757.06	32,722.79
Sell Outright	-	3,250.00	3,850.00	600.00	76,900.00
Tổng				9,357.06	

Chứng khoán ngày 05/08/2024

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1188.07	222.71	90.79
%/ngày	-3.92%	-3.82%	-3.18%
%/29/12/2023	5.1%	-3.6%	4.3%
KLGD (tr.đ.vị)	1038.09	82.65	57.5
GTGD (tỷ đ)	23782.13	1511.28	821.21
NDINN mua (tỷ đ)	1579686	63.62	50.84
NDINN bán (tỷ đ)	2399223	74.77	123.35


Tin trong nước ngày 05/08

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.241 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.090 VND/USD, giảm mạnh 123 đồng so với phiên 02/08. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.600 VND/USD và 25.700 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/08, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,03 – 0,16 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,93%; 1W 4,90%; 2W 4,96% và 1M 5,03%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M, giao dịch tại: ON 5,30%; 1W 5,34%; 2W 5,40%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,98%; 7Y 2,29%; 10Y 2,77%; 15Y 2,94%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố phiên hôm qua, NHNN chào thầu 14.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giảm xuống mức 4,25%. Có 13.668,54 tỷ đồng trúng thầu, có 4.911,48 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 3.250 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất giảm xuống mức 4,25%, có 3.850 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 9.357,06 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 76.900 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 32.722,79 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Trên thị trường chứng khoán phiên hôm qua, các chỉ số đồng loạt giảm điểm với khối lượng giao dịch sụt giảm đáng kể cho thấy thị trường không thoát khỏi tâm lý tiêu cực chung của thị trường tài chính toàn cầu. Chốt phiên giao dịch, VN-Index rớt mạnh 48,53 điểm (-3,92%), xuống mức 1.188,07 điểm; HNX-Index mất 8,85 điểm (-3,82%) còn 222,71 điểm; UPCoM-Index giảm 2,99 điểm (-3,18%) xuống 90,79 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt trên 26.100 tỷ đồng. Khối ngoại vẫn bán ròng gần 820 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, lũy kế 7 tháng, thu NSNN ước đạt 1.188.1 nghìn tỷ đồng, bằng 69,8% dự toán, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2023.** Trong đó, thu nội địa ước đạt 995 nghìn tỷ đồng, bằng 68,9% dự toán, tăng 15,8% so cùng kỳ năm 2023 (không kể yếu tố chính sách gia hạn thuế, tiền thuê đất thì tăng 9,7% so cùng kỳ); thu từ dầu thô ước đạt khoảng 34,4 nghìn tỷ đồng, bằng 74,7% dự toán, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2023; thu cân đối từ hoạt động XNK ước đạt 158,5 nghìn tỷ đồng, bằng 77,7% dự toán, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2023.

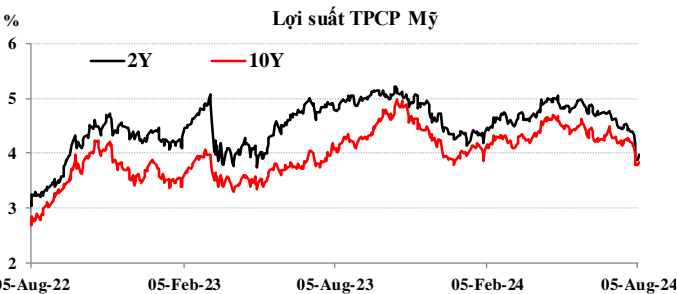
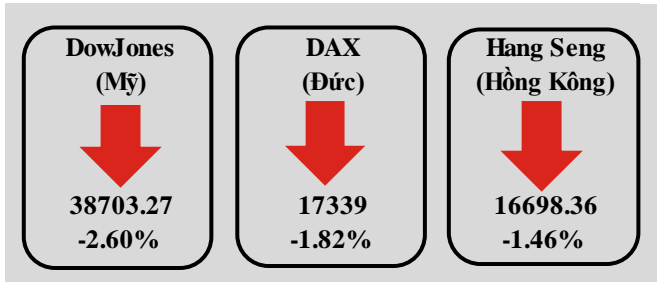


	5 Aug 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	102.69	-0.50%	-1.79%	1.34%
USD/CNY	7.13	-0.42%	-1.79%	0.45%
USD/EUR	0.91	-0.40%	-1.21%	0.77%
USD/JPY	144.17	-1.62%	-6.39%	2.20%
USD/KRW	1366.40	0.72%	-1.03%	5.56%
USD/SGD	1.33	-0.12%	-1.36%	0.45%
USD/TWD	32.70	0.39%	-0.47%	6.56%
USD/THB	35.42	0.40%	-1.56%	3.11%
USD/VND Trung tâm	24241	0.00%	-0.05%	1.57%
USD/VND LNH	25090	-0.49%	-0.77%	3.46%
USD/VND tự do	25597	0.00%	-0.27%	3.46%
Vàng	2407.65	-1.46%	1.01%	16.73%
Dầu WTI	72.94	-0.79%	-3.79%	1.80%

Tin quốc tế

- Lĩnh vực dịch vụ tại Mỹ tăng trở lại trong tháng 7.** Viện Quản lý Cung ứng Mỹ ISM khảo sát cho biết chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất ở mức 51,4% trong tháng 7, tăng lên từ mức 48,8% của tháng trước đó và đồng thời cao hơn dự báo ở 51,1%. Có khoảng 10 ngành cho biết có sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh ở tháng 7. Mặc dù vậy, hết các công ty cho biết chi phí vốn tăng cao đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Tình trạng hiện tại dù vẫn tương đối ổn định, nhưng triển vọng trong trung hạn đang trở nên mờ nhạt. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp cho biết đang chờ đợi kết quả cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ sắp tới, sự kiện có thể ảnh hưởng tới các chính sách về lãi suất và thuế trong trung – dài hạn.
- Eurozone ghi nhận một số chỉ báo kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, hãng Sentix khảo sát cho biết chỉ số niềm tin đầu tư tại Eurozone giảm mạnh xuống -13,9 điểm ở tháng 8 từ mức -7,3 điểm ở tháng trước, trái với dự báo nhích lên mức -5,5 điểm. Đây là chỉ báo niềm tin đầu tư thấp nhất mà Eurozone ghi nhận kể từ sau tháng 01/2024. Thị trường đang lo ngại Eurozone sẽ trải qua một đợt suy thoái kinh tế rõ rệt hơn trong những tháng tới khi sự phục hồi toàn cầu bị đình trệ và nhiều rủi ro địa chính trị phức tạp đang xuất hiện trở lại. Tiếp theo, chỉ số giá sản xuất PPI tại Eurozone được Eurostat công bố tăng 0,5% m/m trong tháng 6 sau khi giảm 0,2% ở tháng trước đó, vượt qua dự báo tăng nhẹ 0,1%. So với cùng kỳ năm 2023, PPI tại khu vực này giảm khoảng 3,2% y/y.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
05-08	21:00	***	Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất ISM Mỹ T7	51.4	51.1	48.8
06-08	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T6		2.5	2.0
06-08	11:30	***	LSCS NHTW Úc RBA		4.35	4.35
06-08	15:30	**	PMI lĩnh vực xây dựng Anh T7		52.5	52.2
06-08	16:00	*	Doanh số bán lẻ Eurozone mm T7		0.0	0.1



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	18/9/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	14/8/2024
Anh	GBP	5,25%	5,0%	1/8/2024	19/9/2024
Nhật	JPY	0,1%	0,25%	31/7/2024	20/9/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	6/8/2024

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index giảm rất mạnh, đóng cửa tại 1.188,07 điểm. Thị trường tiếp tục rơi nhanh trong phiên hôm qua, cùng với thanh khoản tăng vọt cho thấy đà bán tháo đang diễn ra áp đảo. VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm trong những phiên sắp tới, tuy nhiên với tốc độ giảm nhanh và mạnh, thị trường có thể sẽ sớm tìm thấy vùng đáy ngắn hạn tiếp theo và bật hồi sau đó.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn